

CÔNG TY CP CAO SU SAO VÀNG
Số: 337/TB-CSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2017

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA DỰ THẦU

1. Công ty Cổ phần cao su Sao Vàng tổ chức đấu thầu chào giá cạnh tranh về việc cung cấp hàng hóa: bao bì, túi đựng sản phẩm, nhãn mác, màng quấn, băng keo sử dụng cho sản phẩm của Công ty cổ phần cao su Sao Vàng theo Luật đấu thầu.
2. Công ty cổ phần cao su Sao Vàng xin mời các nhà thầu là tổ chức có đủ điều kiện và năng lực tham gia đấu thầu chào giá cạnh tranh các gói thầu cung cấp hàng hóa: bao bì, túi đựng sản phẩm, nhãn mác, màng quấn, băng keo của Công ty chúng tôi.
3. Các nhà thầu có nhu cầu tham gia dự thầu, đề nghị tìm hiểu mọi thông tin liên quan đến các gói thầu cung cấp hàng hóa trên tại:
 - + Website của công ty: src.com.vn
 - + Phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu – Công ty cổ phần cao su Sao VàngĐịa chỉ: số 231 đường Nguyễn Trãi- Thượng Đình - Thanh Xuân – Hà Nội.
Điện thoại: 04 38584106 (ông Nguyễn Trung Hòa – Trưởng phòng).
4. Các nhà thầu đăng ký tham dự thầu được nhận một bộ hồ sơ (miễn phí) từ 8 giờ 00 phút ngày 13/2/2017 đến trước 8 giờ 00 ngày 18/2/2017 (trong giờ hành chính) tại phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu - Công ty cổ phần cao su Sao Vàng.
5. Tất cả hồ sơ dự thầu chào giá cạnh tranh đều phải có tiền đặt cọc dự thầu là 50.000.000 đồng/01 gói thầu (Năm mươi triệu đồng/01 gói thầu) và nộp vào Phòng Tài chính Kế toán công ty trước thời điểm nộp hồ sơ dự thầu.
6. Thời gian kết thúc nộp hồ sơ dự thầu: 8 giờ 00 phút ngày 18/2/2017 tại phòng Vật tư- Xuất nhập khẩu – Công ty cổ phần cao su Sao Vàng - Địa chỉ: 231 Nguyễn Trãi – Thượng Đình - Thanh Xuân – Hà Nội.
7. Thời gian mở thầu: Hồ sơ dự thầu chào giá cạnh tranh sẽ được mở công khai sau thời gian kết thúc nộp hồ sơ dự thầu tại trụ sở Công ty cổ phần cao su Sao Vàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Chiên Cường

(Handwritten signatures and initials)

CÔNG TY CP CAO SU SAO VÀNG
Số: 336/QĐ-CSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2017

QUY ĐỊNH

(Chào giá cạnh tranh cung cấp bao bì, túi đựng sản phẩm, nhãn mác, màng quấn, băng keo).

I. Nguyên tắc: Áp dụng Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013

II. Các nội dung chủ yếu:

1. Bên mời thầu: Công ty cổ phần cao su Sao Vàng

Địa chỉ: số 231 Đường Nguyễn Trãi – Phường Thượng Đình – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

2. Mục đích:

- Tìm đối tác ký Hợp đồng cung cấp bao bì, túi đựng sản phẩm, nhãn mác, màng quấn, băng keo (gọi tắt là hàng hóa) cho Công ty cổ phần cao su Sao Vàng từ ngày 01/03/2017 đến 28/2/2019.

- Tên hàng hóa, số lượng, chất lượng chi tiết theo từng gói thầu (đính kèm theo).

- Mẫu hàng hóa lưu tại phòng Vật tư-Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần cao su Sao Vàng.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng cam kết ghi trong hợp đồng thỏa thuận.

3. Thời hạn cung cấp hàng hóa:

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đợt giao hàng đầu tiên (theo giấy yêu cầu giao hàng của công ty).

- Từ đợt giao hàng thứ 2 trở đi sẽ giao hàng trong vòng 10 ngày, kể từ ngày Công ty cổ phần cao su Sao Vàng có yêu cầu (theo giấy yêu cầu giao hàng phát sinh hàng tháng)

- Số lượng hàng giao: được chi tiết theo danh mục hàng hóa trong từng gói thầu, dự kiến giao từng tháng, dung sai +/- 10%, hoặc cũng có thể điều chỉnh theo yêu cầu.

4. Nội dung hồ sơ yêu cầu khi tham gia đấu thầu chào giá cạnh tranh:

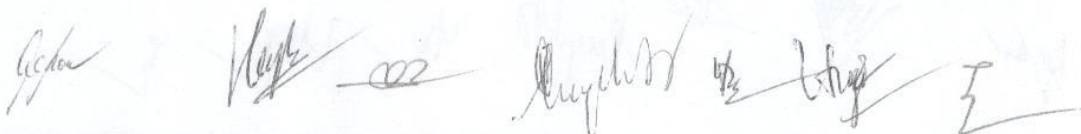
* Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu bao gồm:

4.1 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp theo qui định của pháp luật, hạch toán kinh tế độc lập và không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4.2 Báo cáo tài chính năm 2014, 2015, 2016 gửi cơ quan thuế có xác nhận của cơ quan thuế.

4.3 Liệt kê khách hàng mà nhà thầu đã và đang cung cấp hàng hóa.

4.4 Tiêu chuẩn đóng gói các hàng hóa theo danh mục trong từng gói thầu.



*** Hồ sơ chào giá:**

4.5 Đơn chào giá theo mẫu số 1 có đóng dấu treo của Công ty (bản đính kèm)

4.6 Biểu giá chào hàng theo mẫu số 2 có đóng dấu treo của Công ty (bản đính kèm). Đề cùng mục 4.5 trong phong bì riêng dán kín có đóng dấu niêm phong.

4.7 Giấy ủy quyền (nếu có)

Tài liệu, hồ sơ tham dự thầu chào giá phải có chữ ký của Người đại diện hợp pháp của nhà thầu (Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ, chào giá bằng tiền Việt Nam).

4.8 Mỗi nhà thầu chỉ được nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất cho một gói thầu với tư cách là nhà thầu chính.

4.9 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với hồ sơ đề xuất hoặc nộp riêng, xong phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất.

4.10 Đặt cọc tham gia dự thầu: 50.000.000 đồng/01 gói thầu (Năm mươi triệu đồng/01 gói thầu).

5. Thời hạn hiệu lực gửi hồ sơ tham dự thầu:

Từ 8 giờ 00 phút ngày 13/2/2017 đến trước 8 giờ 00 phút ngày 18/2/2017 (trong giờ hành chính) hồ sơ tham dự thầu gửi trực tiếp đến phòng Vật tư-Xuất nhập khẩu, Công ty cổ phần cao su Sao Vàng - 231 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Công ty chỉ nhận những hồ sơ đã có phiếu thu nộp tiền đặt cọc tại Công ty cổ phần cao su Sao Vàng.

III. Tổ chức đánh giá các hồ sơ tham gia đấu thầu chào giá cạnh tranh

1. Hội đồng lựa chọn đối tác cung cấp bao bì, nhãn mác cho công ty là những người điều hành cuộc chào giá.

2. Hội đồng mở hồ sơ dự thầu của từng nhà thầu theo thứ tự và kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ dự thầu, xem có đủ điều kiện dự thầu hay không (điểm 4 mục II). Nếu nhà thầu không đủ các điều kiện nêu trên, nhà thầu đó sẽ không được xét dù nhà thầu đó có giá chào khả thi nhất. Hội đồng đọc giá dự thầu theo từng gói thầu.

3. So sánh giá chào thầu:

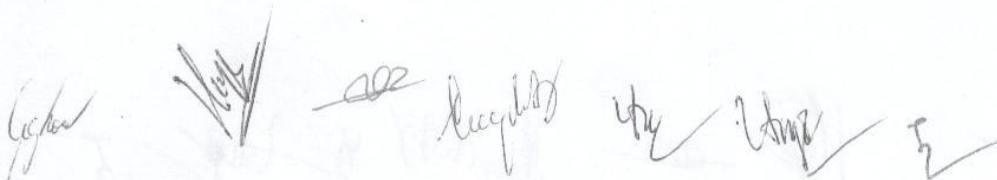
- Giá trần: là giá Công ty quyết định đưa ra có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Công ty hoặc người ủy quyền, có đóng.

- Hội đồng đánh giá so sánh giá dự thầu: nhà thầu nào trả tổng chi phí cung cấp hàng hóa theo từng gói thầu với giá thấp nhất và phải thấp hơn giá trần sẽ trúng thầu.

- Hội đồng đánh giá lập biên bản kết quả chào giá hàng hóa với đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng.

4. Thông báo kết quả xét thầu:

- Bên mời thầu thông báo kết quả xét thầu bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp hồ sơ dự thầu sau khi có kết quả xét thầu.



- Công ty sẽ hoàn trả các đơn vị không trúng thầu số tiền đặt cọc đấu thầu 50.000.000 đồng/01 gói thầu (Năm mươi triệu đồng/01 gói thầu).

- Đơn vị trúng thầu sẽ được mời đến văn phòng Công ty để ký hợp đồng muộn nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét thầu của bên mời thầu và được nhận lại tiền đặt cọc sau khi đã hoàn thành xong thủ tục ký hợp đồng.

- Trường hợp đơn vị đã trúng thầu nhưng không đến ký hợp đồng đúng thời gian qui định sẽ không nhận lại được tiền đã đặt cọc và đơn vị trả giá thấp kế tiếp (phải thấp hơn giá trần) sẽ được Công ty mời vào ký hợp đồng.

IV. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Bên mời thầu:

- Đảm bảo đầy đủ thông tin cần thiết trong hồ sơ mời thầu

- Giải đáp những thông tin mà nhà thầu cần biết trong thời gian phát hồ sơ mời thầu. Mọi thông tin cần biết liên hệ với ông Nguyễn Trung Hòa, phòng Vật tư – Xuất Nhập Khẩu – Công ty cổ phần cao su Sao Vàng, điện thoại 04.3858.4106.

- Thông báo cụ thể về thời gian và địa điểm mở thầu

2. Bên dự thầu

Đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu trong Quy chế chào giá cạnh tranh cung cấp bao bì, túi đựng sản phẩm, nhãn mác, màng quấn, băng keo.

V. Thời gian thực hiện

1. Thời gian nộp hồ sơ dự thầu chậm nhất là trước 8 giờ 00 phút ngày 18/2/2017 tại phòng Vật tư-Xuất nhập khẩu, Công ty cổ phần cao su Sao Vàng - 231 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội (trong giờ hành chính).

2. Thời gian mở thầu: Hồ sơ dự thầu chào giá cạnh tranh sẽ được mở công khai sau khi kết thúc thời gian nộp hồ sơ dự thầu, tại trụ sở Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Chiến Cường

Nguyễn Trung Hòa *Nguyễn Văn Tuấn* *Nguyễn Văn Tuấn* *Nguyễn Văn Tuấn* *Nguyễn Văn Tuấn*



Phụ lục: 01/SRC

TIÊU CHUẨN MÀNG QUẢN, TÚI-MÀNG NYLON, BAO TẢI ĐÓNG GÓI SẴM LỚP XE ĐẠP, XE MÁY, Ô TÔ.

(Trích trong bộ tiêu chuẩn cơ sở của Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng)

1. LỚP XE ĐẠP (TCCS 101:2010/CSSV)

Mục 6.1- Tiêu chuẩn màng bao gói:

Chỉ tiêu	PE 2M 130 vàng, trắng, xanh	PE 2M 80 trắng
Độ dày, mm	0,055 ± 0,005	0,055 ± 0,005
Khổ rộng, mm	130 ± 3	80 ± 2
Khối lượng 1 m ² màng., kg/ m ²	0,055 ± 0,005	0,055 ± 0,005

2. SẴM XE ĐẠP (TCCS 102:2010/CSSV)

Mục 6.1- Tiêu chuẩn túi đựng sẵm xe đạp:

- Chất liệu túi: Màng OPP phức hợp cùng PE in 3 màu, giữa 2 lớp màng túi có đường dán giữa lưng.
- In nhãn sẵm theo từng quy cách ở một mặt và in hướng dẫn sử dụng ở mặt còn lại. Có thể dùng nhiều màu mực in khác nhau để dễ phân biệt các quy cách, các chủng loại.
- Kích thước:

TT	Quy cách	Chiều dài (± 3 mm)	Chiều rộng (± 3 mm)	Chiều dày (2 lớp túi ± 0,01 mm)
1	Sẵm xe đạp 37-540	260	130	0,1
2	Sẵm xe đạp 37-584	270	130	0,1
3	Sẵm xe đạp 37-590	270	130	0,1
4	Sẵm xe đạp 32-622	280	130	0,1
5	Sẵm xe đạp thể thao	280	150	0,1
6	Sẵm xe thô/ Sẵm xích lô	310	170	0,1

Mục 6.3- Tiêu chuẩn bao tải đựng sẵm xe đạp:

- Chất liệu bao: Dùng PP màu trắng đã may đáy và may gấp mép đầu bao.
- Trên 2 mặt bao có in: Quy cách sẵm, số lượng sẵm, ngày và người đóng gói.
- Màu in nhãn bao:
 - + In chữ một màu đỏ trên bao đóng gói sẵm xe đạp nổi đầu.
 - + In chữ một màu xanh trên bao đóng gói sẵm xe đạp liền.
 - + In một dải màu nằm dọc theo biên trái của bao: Dải màu đỏ cho bao đóng gói sẵm xe đạp nổi có van, dải màu xanh cho bao đóng gói sẵm xe đạp liền có van.
- Tiêu chuẩn bao:
 - + Kích thước dài x rộng, mm: (1000 x 600) ± 10. Khối lượng, g: 130 ± 3 dùng cho các quy cách: 40-635, 54-507, 47-622, 54-509.
 - + Kích thước dài x rộng, mm: (900 x 600) ± 10. Khối lượng, g: 117 ± 3 dùng cho các quy cách còn lại.

(Handwritten signatures and marks)

3. LỚP XE MÁY (TCCS 103:2010/CSSV)

Mục 6.1- Tiêu chuẩn màng bao gói:

Chỉ tiêu	PE 2M 140 vàng	LM 3M 50
Độ dày, mm	0,065 ± 0,005	0,050 ± 0,005
Khổ rộng, mm	140 ± 3	50 ± 1
Khối lượng 1 m ² màng., kg/ m ²	0,065 ± 0,005	0,050 ± 0,005

4. SẼM XE MÁY (TCCS 104:2010/CSSV)

Mục 6.1.1- Tiêu chuẩn túi đựng sẵm xe máy:

- Chất liệu túi: Màng OPP phức hợp cùng PE trắng (nền trắng) in 3 màu, giữa 2 lớp màng túi có đường dán giữa lưng.
- In nhãn sẵm theo từng quy cách ở một mặt và in hướng dẫn sử dụng ở mặt sau.
- Kích thước:

TT	Quy cách	Chiều dài (± 3 mm)	Chiều rộng (± 3 mm)	Chiều dày (2 lớp túi ± 0,01 mm)
1	2.25/2.50-16, 2.25/2.50-17 80/90-14, 90/90-14	300	175	0,10
2	2.75-16, 2.75-17	300	195	0,10
3	2.50-18	320	195	0,10
4	3.00-10	300	200	0,10
5	3.50-10	300	215	0,10
6	2.75-18, 3.00-17, 3.00-18	320	200	0,10
7	3.50-16	320	215	0,10

Đối với loại túi được đóng tự động trên máy thì màng nilon có kích thước như sau:

- Quy cách 2.25/2.50-17 (60/100-17 & 70/90-17) có kích thước: 320 x 295 mm ± 3 mm.
- Quy cách 2.75-17 (70/100-17 & 80/90-17) có kích thước: 350 x 330 mm ± 3 mm.

Mục 6.1.4- Tiêu chuẩn bao tải đựng sẵm xe máy:

- Chất liệu bao tải: PP màu trắng đã may đáy và may gấp mép đầu bao.
- Trên 2 mặt bao có in: Quy cách sẵm, số lượng sẵm, thời gian và người đóng gói.
- Tiêu chuẩn bao tải:

TT	Quy cách	Kích thước dài x rộng (± 10 mm)	Khối lượng (± 3 g)
1	2.25/2.50-17 TR4 (Butyl) 2.25/2.50-16 TR4, 2.50-18 TR4, 80/90-14, 90/90-14.	900 x 600	117
2	3.00-17 TR4, 3.00-18 TR4, 3.50-16.	1100 x 680	160
3	2.75-16, 2.75-17 TR4, 2.75-18 TR4, 3.50-10.	1000 x 600	130

(Handwritten signatures and marks)

5. LỚP Ô TÔ (TCCS 105:2010/CSSV)

Mục 6.1- Tiêu chuẩn màng bao gói:

Chỉ tiêu	PP 2M 110 xanh, đỏ, vàng
Độ dày, mm	$0,10 \pm 0,01$
Khổ rộng, mm	110 ± 2
Khối lượng 1 m ² màng., kg/ m ²	$0,085 \pm 0,01$

6. SĂM Ô TÔ (TCCS 106:2010/CSSV)

Mục 6.1- Tiêu chuẩn túi đựng săm ô tô:

- Chất liệu túi: Dùng màng PE trong suốt.
- In nhãn săm theo từng quy cách ở một mặt và in hướng dẫn sử dụng ở mặt sau.
- Kích thước:

TT	Quy cách	Chiều dài (± 10 mm)	Chiều rộng (± 10 mm)	Chiều dày (2 lớp túi, mm)
1	12.00-20, 12.00-18, 11.00-20, 10.00-20, 9.00-20	650	480	$0,1 \pm 0,01$
2	7.50-20, 7.50-18, 7.50-16, 8.25-20, 8.25-16, 8.40-15	540	380	$0,1 \pm 0,01$
3	6.50/7.00-16, 6.50/6.00-15, 6.00-14	480	360	$0,075 \pm 0,005$
4	7.35-14, 6.00/5.50-13, 6.00-12, 5.00-12, 6.15/6.70-13, 4.00/5.00- 10.	420	300	$0,075 \pm 0,005$

Mục 6.3- Tiêu chuẩn bao tải đựng săm ô tô:

- Chất liệu bao: Dùng bao PP màu trắng đã may đáy và may gấp mép đầu bao.
- Trên 2 mặt bao có in: Quy cách săm, số lượng săm, ngày và người đóng gói.
- Đường may đáy/ miệng nằm trên chiều rộng của bao, cách đều mép bao (15 - 20) mm.
- Tiêu chuẩn bao tải:
 - + Kích thước dài x rộng, mm: $(1000 \times 600) \pm 10$.
 - + Khối lượng, g: 130 ± 3 .

7. BĂNG KEO

- Chiều rộng: ± 2 mm
- Chiều dài: 100 yard $\sim 91,44$ m ± 2 m

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Handwritten signatures and initials)





Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 01)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu)..... cam kết thực hiện gói thầu số 01 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:..... cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

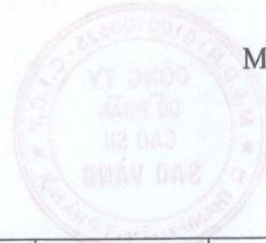
Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and stamps)

BIỂU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 01)

Mẫu số 2



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Túi PE đ/s ô tô (30x42):	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	105.000	Chiếc		
	5.00-12, 4.00/5.00-10, 6.00/5.50-13, 6.00-12, 6.15/6.70-13, 7.35-14					
2	Túi PE đ/s ô tô (36x48):		80.000	„		
	6.00-14, 700/650-16, 650/600-15					
3	Túi PE đ/s ô tô (38x54):		65.000	„		
	825-16, 840-15, 750-16, 750-18, 7.50-20, 8.25-20					
4	Túi PE đ/s ô tô (48x65):		35.000	„		
	900-20, 1000-20, 1100-20, 1200-20, 1200-18					
5	Túi PE đ/s ô tô 14.00-25		2.000	„		
6	Túi PE đựng bột cách ly (0,8x12)		410.000	„		
7	Bao đựng săm ô tô các loại (các quy cách giống như túi đựng săm ô tô)	30.000	„			
8	Thùng carton đựng săm xe máy	10.000	„			
9	Hộp carton đựng săm xe máy	150.000	„			
10	Màng quấn phức hợp	10.000	kg			
	Cộng:					
	Thuế:					
	Tổng cộng:					

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 02)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu)..... cam kết thực hiện gói thầu số 02 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

..... cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and initials)

BIỂU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 02)



Mẫu số 2

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Bao đựng sấm XD 37-540	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	10.000	Chiếc		
2	Bao đựng sấm XD 37-584		5.500	„		
3	Bao đựng sấm XD 37-590		11.000	„		
4	Bao đựng sấm XD 47/32-622		1.100	„		
5	Bao đựng sấm XD 37-630		2.400	„		
6	Bao đựng sấm XD 40/406,507, 559...		10.000	„		
7	Bao đựng sấm XM 2.25/2.50-17, leopard		55.000	„		
8	Bao đựng sấm XM 2.25/2.50-17 vàng-vạch xanh, đỏ, tím		35.000	„		
9	Bao đựng sấm XM 2.75-17, leopard		40.000	„		
10	Bao đựng sấm XM 2.75-17 vàng-vạch xanh, đỏ, tím		6.000	„		
11	Bao đựng sấm XM 2.75/300-16		300	„		
12	Bao đựng sấm XM 2.50-18		600	„		
13	Bao đựng sấm XM 3.00-17		1.100	„		
14	Bao đựng sấm XM 3.00-18		1.100	„		
15	Bao đựng sấm XM 80/90-14		1.500	„		
16	Bao đựng sấm XM 3.00/3.50-10		1.400	„		
17	Màng PE 2M-80, 120, 130, 140		30.000	kg		
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 03)

Mẫu số 1

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu)..... cam kết thực hiện gói thầu số 03 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

.....
cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and initials)

Mẫu số 2

BIÊU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 03)



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Màng PP 2M 110 (vàng, xanh, đỏ)	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	65.000	kg		
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 04)

Mẫu số 1

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu)..... cam kết thực hiện gói thầu số 04 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

.....
cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and marks)

BIỂU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 04)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Màng túi sẫm xe máy các quy cách 2.25/2.50-16, 2.25/2.50-17 80/90-14, 90/90-14	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	24.000	kg		
	2.75-16, 2.75-17					
	2.50-18					
	3.00-10					
	3.50-10					
	2.75-18, 3.00-17, 3.00-18					
	3.50-16					
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 05)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu)..... cam kết thực hiện gói thầu số 05 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

..... cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures)

BIÊU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 05)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Băng keo khổ 11cm	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	300	Cuộn		
2	Băng keo dán lốp ô tô các màu		13.000	„		
3	Băng keo 2cm-xanh, vàng, đỏ		5.000	„		
4	Băng keo 2cm trắng không chữ		2.000	„		
5	Băng keo 5cm đục		2.000	„		
6	Túi(PH) đựng sấm XM 2.25/2.50-17		400.000	Chiếc		
7	Túi(PH) đựng sấm XM 2.75-17, 80/90/90-14. 3.50-8		500.000	„		
8	Túi(PH) đựng sấm XM 2.50-18, 2.75-16		60.000	„		
9	Túi(PH) đựng sấm XM 3.00-17		60.000	„		
10	Túi(PH) đựng sấm XM 3.00-18		60.000	„		
11	Túi(PH) đựng sấm XM 3.50-10		120.000	„		
12	Mác kiện, mác lốp xe đạp các loại (Trên 50 quy cách, kiểu hoa)		600.000	„		
13	Mác lốp xe máy các loại (Trên 50 quy cách, kiểu hoa)		1.200.000	„		
14	Mác lốp ô tô các loại (Trên 90 quy cách, kiểu hoa)		280.000	„		
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 06)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu).....
cam kết thực hiện gói thầu số 06 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

.....
cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

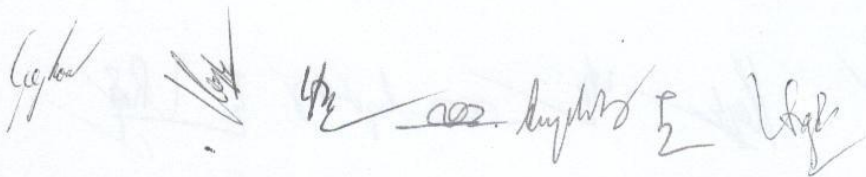
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures)

BIÊU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 06)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
1	Túi(PH) đựng sấm XD 37-584	Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC	575.000	Chiếc		
2	Túi(PH) đựng sấm XD 37-590		995.000	„		
3	Túi(PH) đựng sấm XD 32/47-622		40.000	„		
4	Túi(PH) đựng sấm XD 37-540		1.000.000	„		
5	Túi(PH) đựng sấm XD 37-630		500.000	„		
6	Túi(PH) đựng sấm XD các loại		150.000	„		
7	Túi(PH) đựng sấm XD 47/54-406, 47-507, 47-305, 54-559, 54-355,...		740.000	„		
8	Màng PP (30x40, 30x50, 50x70, 50x80)		12.000	kg		
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)





Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG
(Gói thầu số 07)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và Quy định số.....ngày.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi là (Tên nhà thầu).....
cam kết thực hiện gói thầu số 07 theo đúng nội dung của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là (bằng số):..... Bằng chữ:.....

cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 2017.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and stamps)

BIỂU GIÁ CHÀO
(Gói thầu số 07)



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng /năm	Đơn vị	Đơn giá (bao gồm chi phí vận chuyển)	Thành tiền
		Theo yêu cầu trong Phụ lục số 01/SRC				
1	Màng LM 3M 50 (xanh, đỏ, vàng)		25.000	kg		
Cộng:						
Thuế:						
Tổng cộng:						

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Handwritten signatures and stamps)

(HỢP ĐỒNG MẪU)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số...../HĐKT-2016

(Gói thầu số:.....)

- Căn cứ bộ luật dân sự và luật thương mại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/06/2005 và một số qui định khác có liên quan.
- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty cổ phần cao su Sao Vàng và khả năng cung cấp hàng hóa của nhà cung cấp.
- Căn cứ quyết định số.....ngày.....tháng 2 năm 2017 của Công ty cổ phần cao su Sao Vàng về việc phê duyệt kết quả chào giá gói thầu số.....và thông báo kết quả xét thầu số.....ngày.....tháng 2 năm 2017 của bên mời thầu.

Hôm nay, ngày.....tháng 2 năm 2017, Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ : Số 231 Nguyễn Trãi -P.Thượng Đình-Q.Thanh Xuân-TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.3858.3656/024.3858.4106 Fax: 024.3858.3644/024.3858.6908

Mã số thuế : 0100100625

Tài khoản : 118 00000 3627 tại ngân hàng TMCP Công thương-CN Đống Đa, Hà Nội

Do Ông : Mai Chiến Thắng Chức vụ: Tổng giám đốc – làm đại diện

Đại diện bên B :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Do Ông/Bà :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với nội dung như sau:

Điều I. Tên hàng- Số lượng – Đơn giá – Chất lượng

STT	Tên hàng	Số lượng +/-10%	Đơn giá (Giá giao tại kho của bên A)
	Danh mục hàng hóa chi tiết theo từng gói thầu được duyệt (phụ lục đính kèm hợp đồng)		Theo giá bỏ thầu đã được duyệt

(Handwritten signatures and initials)



1. Đơn giá: Giá trên được áp dụng thực hiện trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, giá chưa bao gồm thuế VAT. Trong quá trình thực hiện nếu giá cả nguyên vật liệu có biến động mạnh làm ảnh hưởng tăng hoặc giảm đến giá hàng hóa cung cấp thì hai bên thống nhất sẽ xem xét điều chỉnh lại giá và phải được sự chấp thuận của hai bên bằng văn bản.

Văn bản chào giá đã được phê duyệt được coi như một phụ lục hợp đồng không tách rời của hợp đồng này.

2. Tên nhà sản xuất:

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật- chất lượng:

Bao PP, túi PE, màng PP, màng PE (theo phụ lục 01) được làm theo đúng mẫu đã được bên A duyệt (về nội dung, bố cục, kiểu chữ, màu sắc, kích thước), mực in không bay màu, không phai.

Chất lượng qui cách như bản phụ lục số 01 đính kèm. Đồng thời bên B phải tuân thủ các qui định về tiêu chuẩn hiện hành tại Việt Nam đối với loại hàng hóa do bên B cung cấp theo hợp đồng.

Điều II. Điều kiện giao nhận hàng:

Hàng hóa được giao làm nhiều đợt trong năm

1. Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bên B giao cho bên A đợt hàng đầu tiên (theo giấy yêu cầu cung cấp hàng hóa chi tiết của bên A),

Từ đợt giao hàng thứ hai trở đi bên B sẽ giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được giấy yêu cầu cung cấp hàng hóa chi tiết của bên A).

2. Số lượng giao hàng: theo phiếu yêu cầu giao hàng của bên A gửi từng tháng hoặc đợt xuất trên cơ sở số lượng dự kiến giao theo tháng có dung sai +/-10%

3. Nơi giao hàng: Tại kho của bên A

- Địa chỉ: số 231 Nguyễn Trãi – Thượng Đình - Thanh Xuân – Hà Nội (Công ty cổ phần cao su Sao Vàng).

- Địa chỉ: số 3 - Đường Trần Thủ Độ - P. Tiền Phong - TP. Thái Bình (Chi nhánh công ty cổ phần cao su Sao Vàng tại Thái Bình).

4. Chi phí vận chuyển do bên B chịu

5. Chi phí dỡ hàng hóa tại kho bên A do bên A chịu

Điều III: Tiêu chuẩn đóng gói

Theo tiêu chuẩn đóng gói của bên B được bên A chấp thuận hoặc theo yêu cầu cụ thể của bên A.

Điều IV: Phương thức thanh toán

1. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản

2. Thời gian thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn hợp lệ của bên B (trên cơ sở hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng theo qui trình kiểm tra nguyên vật liệu của bên A).

Điều V: Bảo vệ bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Hàng hóa theo hợp đồng cung cấp cho bên A là sở hữu độc quyền của bên A. Ngoài số lượng sản xuất theo yêu cầu của bên A, bên B không được sản xuất theo mẫu (hoặc nhái theo mẫu) của bên A cho bất kỳ một ai khác.
2. Hàng hóa do bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng cho bên A.

Điều VI: Bồi thường - Chấm dứt hợp đồng

1. Bên B giao hàng có chất lượng không đúng với tiêu chuẩn hợp đồng đã ký kết, bên B có trách nhiệm đổi lại hàng hóa khác có chất lượng phù hợp cho bên A.
2. Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng thời gian do chất lượng, thiếu số lượng làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và gây thiệt hại cho bên A, thì bên B phải chịu phạt 1% giá trị lô hàng đang thực hiện cho mỗi ngày giao chậm, nhưng không quá 8%.
3. Trường hợp bên A không thanh toán cho bên B trong thời gian qui định của hợp đồng, bên A sẽ phải thanh toán cho bên B 100% giá trị tiền hàng đến hạn thanh toán cộng thêm số tiền phạt chậm trả quá hạn theo qui định của ngân hàng Công thương Việt Nam cho giá trị tiền hàng chậm thanh toán tương ứng với số ngày chậm thanh toán.
4. Chấm dứt hợp đồng: Bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B vi phạm như sau:
 - 4.1. Bên B vi phạm mục 1 điều V của hợp đồng này.
 - 4.2. Nếu bên B giao hàng chậm tiến độ làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của bên A quá 3 lần trong vòng 12 tháng.
 - 4.3. Bên B bị phá sản, giải thể: Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng với bên B mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào.

Điều VII: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng đã ký, trường hợp phát sinh các tranh chấp, bất đồng giữa hai bên sẽ được giải quyết trước hết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không giải quyết được sẽ đệ trình lên Trung tâm Trọng tài Việt Nam để giải quyết theo luật của Trọng tài. Phí trọng tài do bên thua trả.
2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2017 đến hết ngày 28/2/2019.

Bất cứ sự thay đổi hoặc chỉnh sửa nào của hợp đồng này sẽ được lập thành văn bản có chữ ký của hai bên.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

